

Câu 1 Tích của 142 và 4 là:

- A. 146 B. 568 C. 468 D. 138

Câu 2 5 là số dư của phép chia nào dưới đây?

- A. $79 : 5$ B. $94 : 7$ C. $110 : 8$ D. $194 : 9$

Câu 3 Giá trị của biểu thức $35 + (12 - 8) \times 5$ là:

- A. 55 B. 7 C. 215 D. 195

Bài 4 Cô Tâm xếp 108 quả trứng vào các hộp, mỗi hộp 6 quả. Vậy số hộp cô Tâm xếp được là:



- A. 18 hộp B. 17 hộp C. 16 hộp D. 15 hộp

II. Phần tự luận.

Bài 1 Tính nhẩm.

$20 \times 5 =$

$30 \times 2 =$

$80 : 4 =$

$90 : 3 =$

$100 \times 6 = \boxed{}$

$200 \times 4 = \boxed{}$

$700 : 7 = \boxed{}$

$800 : 2 = \boxed{}$

Bài 2 Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 19 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 41 \\ \times 7 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 150 \\ \times 6 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 205 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$$

Bài 3 Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 92 \\ \hline \end{array} : 4$$

$$\begin{array}{r} 43 \\ \hline \end{array} : 2$$

$$\begin{array}{r} 255 \\ \hline \end{array} : 3$$

$$\begin{array}{r} 829 \\ \hline \end{array} : 7$$

Bài 4 Tính giá trị của mỗi biểu thức sau.

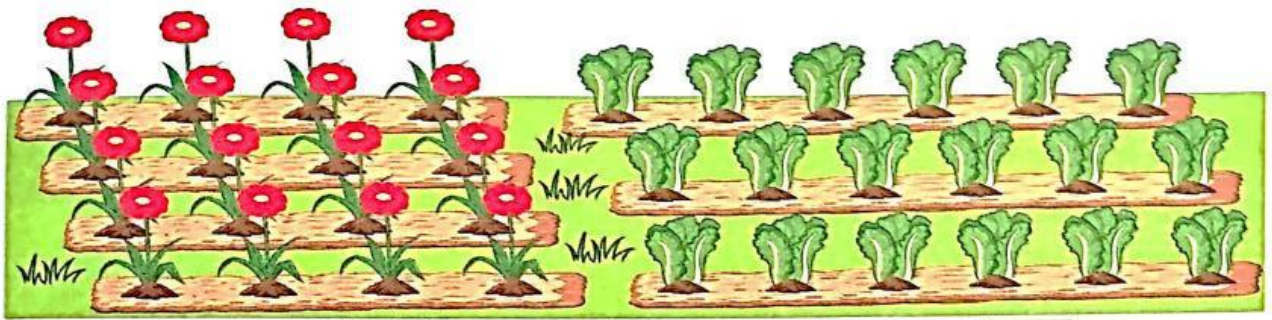
$72 + 8 : 2 =$

$150 \times (6 : 3) =$

$80 : 8 + 2 =$

$(25 + 25) \times 4 =$

Bài 5 Số?



$\frac{1}{4}$ số bông hoa là bông hoa.

$\frac{1}{6}$ số cây cải là cây cải.

Bài 6

Nhà bác Tài có 25 con vịt. Bác vừa mua thêm số vịt gấp 4 lần số vịt đã có. Hỏi nhà bác Tài có tất cả bao nhiêu con vịt?



Bài giải

- A. Số con vịt nhà bác Tài có tất cả là: 90 con vịt
- B. Số con vịt nhà bác Tài có tất cả là: 100 con vịt
- C. Số con vịt nhà bác Tài có tất cả là: 120 con vịt
- D. Số con vịt nhà bác Tài có tất cả là: 125 con vịt

Bài 7 Số?

$$\begin{array}{r} \times \quad \begin{array}{|c|c|c|} \hline & 5 & 2 \\ \hline \end{array} \\ \quad \quad \begin{array}{|c|} \hline 3 \\ \hline \end{array} \\ \hline \begin{array}{|c|c|c|} \hline 4 & & \\ \hline \end{array} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times \quad \begin{array}{|c|c|c|} \hline 2 & & 4 \\ \hline \end{array} \\ \quad \quad \begin{array}{|c|} \hline 2 \\ \hline \end{array} \\ \hline \begin{array}{|c|c|c|} \hline 5 & 6 & \\ \hline \end{array} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times \quad \begin{array}{|c|c|c|} \hline & & \\ \hline \end{array} \\ \quad \quad \begin{array}{|c|} \hline 9 \\ \hline \end{array} \\ \hline \begin{array}{|c|c|c|} \hline & 5 & 4 \\ \hline \end{array} \end{array}$$

